

SỐ 1506

LUẬN TAM PHÁP ĐỘ

Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Cù-đàm-tăng-già-đề-bà
nước Kế Tân dịch vào đời Đông Tấn

www.daitangkinh.org

SỐ 1506

LUẬN TAM PHÁP ĐỘ

QUYỂN HẠ

Phẩm thứ ba: Y (Nướng tựa)

Hỏi: Đã nói Đức và Ác. Thế nào là Y (Nướng tựa)?

Đáp: Y (Nướng tựa) là Ấm Giới Nhập, đó là ba chỗ nướng tựa. Có thể nướng tựa, nên mới nói là Y. Có thể nướng tựa là nghĩa lập. Chúng sinh nương vào Ấm-Giới-Nhập mà sống, làm các việc Đức cũng như Ác, cho nên phải biết nó là chỗ dựa của Đức và Ác.

Hỏi: Thế nào là ấm?

Đáp: Ấm là Sắc, Hành và Tri. Ấm nghĩa là chứa nhóm, cột buộc. Sắc ấm là như màu xanh, vàng, đỏ, trắng, to, nhỏ, dài, ngắn, vuông, tròn. Sắc là bốn đại và những gì do bốn đại tạo ra, có thể thấy và không thể thấy. Đó là sắc ấm. Bốn đại và sự tạo sắc, hai thứ này là có thể thấy, không có thể thấy. Có thể thấy như những gì mắt thấy ; không thể thấy là thanh hương, vị, xúc, chúng đối với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và bốn đại.

Hỏi: Nói sắc là bốn đại và những gì do bốn đại tạo ra, trong đó, bốn đại, chính nó cũng không biết, huống là những gì chúng tạo. Thế nào là bốn đại?

Đáp: Đại là Đất-Nước- Lửa-Gió. Chúng tạm được gọi là đại. Sắc do mỗi mỗi thứ hợp lại, trong đó tướng cứng chắc là đất, tướng ẩm ướt là nước, tướng nóng là lửa, tướng động là gió. Chính chúng tạo sắc, đó là mây mù, là khói sương, là ánh sáng, là mặt trời, là bóng tối, năm sắc năm tình (căn) cứ như vậy mà so sánh.

Hỏi: Đã nói sắc ấm. Thế nào là hành?

Đáp: Hành là nương vào thân, miệng, tâm. Nướng vào Thân-

miệng-tâm mà hoạt động, tạo ra mọi hữu vi, nên gọi là hành. Kinh nói: Sắc là hành Hữu vi. Chúng lại tiếp tục làm nữa, giống như con lại sinh ra con. Giống như sắc, nên biết năm Ấm cũng như vậy, chúng được tập hợp do vô lượng thứ gọi là năm ấm, như đồng lúa. Hành gồm có phước, chẳng phải phước và bất động, đó là ba thứ Hành.

Hỏi: Thế nào là Tri ?

Đáp: Tri là Thống (Thọ), Tưởng, và Thức. Ba thứ này gọi là Tri; cũng gọi là đạo pháp, vì đạo không lìa nhau. Như Đức Thế Tôn nói: Nếu đã Thống (Thọ) tức đã biết (Tri).

Hỏi: Thế nào là Thống (Thọ)?

Đáp: Thống (Thọ) là vui, khổ và không khổ không vui. (Lạc thống, khổ thấy và Bất khổ bất lạc thống) Tánh vốn là thống, nên nói là tống (thọ lãnh). Thống vốn không có y cứ vào gì (vật thể khác...) để thấy, mà thống tức là năng thống (chủ thể). Nếu thống có y cứ vật thể nào thì lẽ ra, nó khác với thân mạng. Nếu chính nó là năng thống, thì tức chính là thân mạng này, nhưng thống không phải là thân mạng. Do đó vì tánh thống nên nói thống, là phân biệt chữ nói ba loại thống này. Lạc thống, khổ thống và Bất khổ bất lạc thống, đều duyên với nhau. Như duyên với Lạc thống có khổ thống ; duyên với khổ thống có Lạc thống và duyên với cả hai có Bất khổ bất lạc thống. Như đức Thế Tôn nói : Lạc thống đối với khổ thống ; khổ thống đối với Lạc thống ; Lạc, khổ thống đối với Bất khổ, bất lạc thống. Đối là nghĩa oán thù.

Hỏi: Thế nào là Lạc thống ?

Đáp: Lạc là Dục, Bất ác và Vô Trước. Ba thứ này phát sinh ra Lạc. Dục phát sinh là hành năm dục sinh vui mừng. Bất ác phát sinh, Bất ác là nói nghĩa chẳng có xấu ghét. Tức là hành thiện, giới vô dục, đối với giới, ý không hối hận, do đây sinh vui mừng. Vô Trước là điều phục căn, xa lìa năm dục khi hành Thiện, Vô lượng ý không loạn động mà sinh vui mừng. Vô trước có nghĩa là không vướng lụy, ở nghĩa căn cũng nói là bất nhiễm.

Hỏi: Thế nào là Khổ thống ?

Đáp: Khổ là sinh, lão, tử; đó là ba khổ Thọ. Trong đó Sinh khổ như mới bị ung nhọt. Lão khổ như ung nhọt phát triển. Tử khổ như bệnh ấy đã ăn sâu vào xương tủy. Lại nữa, do sinh, nên có hết thấy khổ, nên nói sinh khổ. Như Đức Thế Tôn dạy: Sinh ra đã có đau đớn tay chân bị cắt, chặt. Lão khổ là sắc diện, sức khỏe suy sụp. Tử khổ là mọi yếu mền bấy lâu bị chia lìa. Đó là Khổ thống.

Hỏi: Thế nào là Bất khổ bất lạc thống ?

Đáp: Không khổ không vui là ở ba cõi. Không khổ không vui là chướng ngại đối với khổ vui. Ba cõi ấy phần sau sẽ nói. Nếu khiến cho không khổ không vui là ở ba cõi, ngăn những điều khổ vui đã nói ở trước thì nên biết đó chẳng phải khổ vui của ba cõi. Cõi dục có ba thứ thống. Cõi sắc có hai: Vui và không khổ không vui. Cõi vô sắc có một là không khổ không vui. Đó là thọ không khổ không vui trong ba cõi.

Hỏi: Thống ấy làm chỗ nương tựa cho cái gì ?

Đáp: Lạc là chỗ nương tựa của nhiều dục tham. Khổ là chỗ nương tựa của nhiều giận dữ. Không khổ không vui là nơi nương tựa của nhiều ngu si. Tại sao? Vì có Lạc thống thì vô dục, có khả năng trừ được dục, như trong ba thiền. Có Khổ thống thì vô sân có thể trừ sân. Như Đức Thế Tôn, dù đầu đau và bị thương ở chân, nhưng không khởi giận. Cảm giác không khổ không vui thì vô si của thiền thứ tư và bốn định vô sắc. Có khả năng trừ thống. Như vậy, tùy nghĩa mà nói.

Hỏi: Chúng từ đâu mà sinh?

Đáp: Chúng từ Nghiệp, sự bức bách và Cõi mà sinh. Lạc thống và Bất khổ bất lạc thống, đều từ nghiệp sinh, từ sự bức bách sinh, từ cõi sinh, không phải tự nhiên hay tình cờ.

Hỏi: Nghiệp có vô lượng thứ, đây nói nghiệp nào?

Đáp: Nói Nghiệp sinh đó là phước, phi phước, bất động. Lạc thống, Khổ thống. Bất khổ bất lạc thống này, sinh từ ba nghiệp : phước, phi phước, bất động. Như nghĩa lạc thống là từ phước sinh. Khổ thống là từ tội sinh (Phi phước). Bất khổ bất lạc thống là từ bất động sinh. Trong đó, phước là khả năng trừ mọi ác hành, bốn thiền là cao nhất. Phi phước là ác hành. Bất động là thiền thứ tư và vô sắc.

Hỏi: Như trước đã nói, Phước là Thí, Giới, Tu. Tu tức là Thiền, vô lượng và vô sắc, nay tại sao nói riêng Lạc thống là từ Phước sinh?

Đáp: Nói riêng không có lỗi. Do có nhiều tụ, nên nói riêng, như đã nói về thiền. Hư cho Tỳ kheo này ba y, riêng cho Tỳ kheo khác Phật hộ (hình Phật) và bát không thể vì Phật hộ, nhưng cũng là Tỳ kheo cho nên cho ba y và bát. Mà Tỳ kheo khác có Phật hộ lẽ ra cùng giống Tỳ kheo, được cho y kia. Như vậy, Tu là Thiền, vô lượng và vô sắc ; Phước là ba thiền. Nếu không phân biệt ba thiền, thì đối với việc tu sẽ có lỗi, do có nhiều tụ.

Hỏi: Thế nào là từ Bức bách mà sinh?

Đáp: Bức bách sinh là mình, người và cả hai bị bức bách sinh ba thứ thống. Vì mình vì kẻ khác, vì cả hai. Bức bách có hai thứ: Vui và khổ. Khổ vì mình là như lấy dao tự đâm, rồi sau đó lấy thuốc bột chiêm

đàn chữa trị. Khổ vì người khác, như đánh người khác bể đầu rồi trị thuốc. Khổ vì cả hai, như sai người đánh bể đầu mình, rồi lại lấy thuốc trị. Hết thấy những việc như thế, gọi là Bức bách sinh.

Hỏi: Thế nào là Cõi sinh?

Đáp: Cõi sinh là Thời, Ác và Hoạn.

Hỏi: Cõi trước nói là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tức là Cõi được nói ở đây chăng ?

Đáp: Đây không phải cõi như nói ở trước là lìa chúng sinh mà chính là ba loại tướng về thời, ác và hoạn. Cõi nói ở đây là dựa vào tướng. Trong đó, Thời là Hạ, Đông, Xuân, là ba thời gian. Mùa hạ đàm sinh trưởng, mùa đông tăng việc tiết nước dãi. Mùa xuân gió tăng trưởng. Như Y thuật có nói “Nhờ thời tiết nên có cảm nhận vui sướng”.

Hỏi: Thế nào là Ác. Đó là Ác hành, Ái vô minh chăng?

Đáp: Không hủy hoại pháp thân. Ở đây nói là hủy hoại thân tứ đại.

Hỏi: Thế nào là ác?

Đáp: Ác là gió, đàm, khạc nhổ. Gió, đàm, khạc nhổ này phá hoại thân tứ đại, do đó mà thống được sinh ra.

Hỏi: Hoạn là gì?

Đáp: Hoạn là chúng sinh nhân ở xa lìa. Hoạn nghĩa là khổ. Chúng sinh nhân ở xa lìa chúng mà sinh khổ. Ví như lìa tướng vách, cây, đá, núi. Nhân là nhân ở mình, người và cả hai. Đó gọi là thống.

Hỏi: Tướng là gì?

Đáp: Tướng là hữu tướng, vô tướng, vô sở tướng, quán sai biệt. Tướng là nhận lấy hình tướng khác nhau, trong đó Hữu tướng, vô tướng, vô sở tướng, quán sai biệt là cùng một nghĩa. Hữu tướng thì chỗ nương tựa chung, vô tướng thì chỗ nương tựa không chung. Như nhiều bình, có người nói đây là bình mật, đây là bình sữa. Do đây tướng nên tướng hoặc không có mật, không có sữa đó là thọ tướng không, tướng trống không. Như vậy tiếng gọi (thanh) Tướng ấy so với thọ có khác nhau. Nếu loại bỏ tiếng gọi Tướng, so sánh như vậy là Thọ. Vô sở tướng tức không có cái gì, là xả bỏ. Lại nữa do có ham muốn nên nói có sở hữu. Từ ham muốn này mà nói tới lãnh vực giải thoát, nên khi quán xét rồi thì thấy chẳng có gì. Lại nữa, hữu tướng là quán thiện thức xứ. Vô tướng là quán phi tướng, phi phi tướng xứ. Vô sở tướng là quán vô sở hữu xứ.

Hỏi: Thức là gì?

Đáp: Thức là sinh, thành, bất thành nhập. Hành, Danh sắc và cả hai nương vào (câu y) làm duyên mà có Thức. Thức khác chủng trí, nên

gọi là thức. Chủng chủng trí nên gọi là thức. Đó là ba thứ: Sinh, Thành nhập, Bất thành nhập. Nương hành, nương danh sắc và nương cả hai làm duyên (cây y duyên) mà được ba thứ. Đức Thế Tôn nói mười hai duyên khởi; trong đó nói hành duyên lấy thức. Lại nói danh sắc duyên với thức. Lại nói Mắt, sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Ở đó, đủ loại hành tạo tác, khi sinh vào thai mẹ hợp thành sinh Thức (câu sinh Thức). Đó là hành duyên sinh thức. Liền trong thai mẹ, dần dần phát khởi thành các Nhập cũng với Thức đã sinh ấy gọi là danh sắc duyên thức. Lại nữa, khi thành nhập, nhập tranh không tranh, định bất nhập định, duyên với căn và nghĩa căn sinh thức. Đó là nương cả hai làm duyên. Duyên tức là nương tựa. Không thể không có chỗ nương tựa mà thức sinh được. Đó gọi là nương cả hai làm duyên mới được sinh Thức.

Hỏi: Như trước đã nói giới định trí, sao đây lặp lại về thức?

Đáp: Dựa vào trí và nơi nương tựa là hai thứ. Đây là nương, kia là chỗ bị nương. Lại nữa, giới đã nói là có hai thứ, như vậy ở đây cũng nói hai thứ, không có lỗi gì.

Đã nói xong chơn độ thứ nhất. (Ấm) của phẩm Y

Hỏi: Đã nói Ấm, thế nào là Giới?

Đáp: Giới là cõi dục, sắc, vô sắc. Ba cõi ấy, duy trì nghiệp này, nên nói là cõi. Trong đó, nghiệp là gồm thâu tất cả chúng sinh, cho đến Niết Bàn vô dư.

Hỏi: Thế nào là cõi dục?

Đáp: Cõi dục là người, trời, nẻo ác, nói gọn là vậy. Do trụ nơi dục nên nói là cõi dục (ham muốn), vì giữ lấy dục nên nói là cõi dục.

Hỏi: Thế nào là cõi người?

Đáp: Người được xem là tướng trạng của nam căn, nữ căn, mạng căn nương dựa vào bốn châu. Nên biết hết thủy tướng này là người, cũng nương tựa vào bốn châu. Trong đó tướng nữ gọi là nữ, tướng nam gọi là nam.

Hỏi: Tướng được xem là mạng căn ấy là không phải nam nữ, hay để nói riêng về mạng căn ư?

Đáp: Tuy có tướng nam, nữ, nhưng tướng được xem là mạng căn trong đây nói riêng biệt. Kể ái nam ái nữ không có tướng được xem là nam, nữ nhưng có mạng căn. Tướng ấy trụ vào thai lớn dần thì có mạng căn, mà chưa thành bộ phận nam nữ. Cho nên nói mạng căn là riêng biệt.

Hỏi: Bốn châu là những châu nào?

Đáp: Là những châu: Diêm-phù-đề, Phất-vu-đài, Cù-da-ni, Uất-đơn-việt. Đây vì xem xét tướng trong cõi Diêm-phù-đề. Cho nên nói Diêm-phù-đề, là tùy phương sở mà xét tướng. Ba cõi: Cõi Phất-vu-đài, Cù-da-ni, Uất-đơn-việt, thì mạng sống lâu tùy số. Vui cũng có khác, có hạn, dần dần chuyển lên tốt đẹp hơn.

Hỏi: Còn cõi Trời thì sao?

Đáp: Nói chung thì có hai thứ trời: Dục sinh và ly dục.

Hỏi: Ở đây nói trời nào?

Đáp: Trời Dục sinh là tiếp xúc, nói, nhìn dục sinh. Nói dục sinh là không nói ly dục. Trời dục sinh có ba thứ: Xúc dục sinh, Thuyết dục sinh, và Thị dục sinh. Thuyết dục sinh là trời Hóa Lạc. Ở đây, nếu tâm nhiễm ô, tâm nhiễm ấy đối với Thiên nữ mà cùng nói chuyện, thì ngay khi đó, họ sẽ thành dục. Nếu nhiễm ô ý chỉ ở một phía thì không thành dục, chỉ là cảm giác hoan lạc, giống như cõi người, khi cầm lấy tay nhau. Trời ấy cũng thế. Ý không nhiễm ô là như mẹ với con. Do tạo tác biến hóa làm cảnh tốt đẹp để thỏa lòng dục vui thích, nên gọi là trời Hóa Lạc. Thị dục sinh là cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Ở đây, nếu Trời (nạn nhân), cùng với Thiên nữ cả hai nhìn nhau say đắm, khi đó trong họ dục sẽ thành. Nếu ý nhiễm chỉ ở một phía thì không thành dục, chỉ là cảm giác hoan lạc; giống như cõi người khi ôm nhau sinh khoái lạc. Còn Ý không nhiễm giống như thấy người khác. Bởi do người khác biến hóa thành tự tại, nên nói là trời Tha Hóa Tự Tại.

Hỏi: Đã nói trời Thị dục sinh, thế nào là xúc dục sinh?

Đáp: Xúc dục sinh là từng cặp, ôm nhau, nắm tay nhau. Trời Xúc dục sinh có ba loại: Từng cặp dục sinh, ôm nhau dục sinh, nắm tay dục sinh; từng cặp dục sinh sẽ nói sau. Ôm nhau dục sinh là trời Diệm Ma, mỗi người ý đều có đắm nhiễm, nên khi ôm nhau, liền thành dục, nhưng nếu chỉ một bên đắm nhiễm thì không thành dục. Cảm giác hoan lạc (ôm nhau), giống như cõi đời này, ôm nhau sinh vui thích. Ý không đắm nhiễm như ôm người khác. Do suốt đêm vui vẻ hoan lạc nên gọi là Diệm-ma.

Hỏi: Thế nào là nắm tay dục sinh?

Đáp: Nắm tay dục sinh là cõi trời Đâu suất đà (Tri túc). Ở đó, hai đều có ý đắm nhiễm, nắm tay nhau thì khi đó thành dục. Chỉ một bên đắm nhiễm thì không thành dục. Nhưng cảm giác hoan lạc này giống như cõi người khi ôm nhau mà sinh vui thích. Không nhiễm ô giống nắm tay người khác. Vì biết thỏa mãn đủ theo cảnh giới, vốn có của mình, nên gọi là Đâu suất đà.

Hỏi: Thế nào là Từng cặp dục sinh?

Đáp: Từng cặp dục sinh là ở ba mươi ba tầng Trời, Tứ Thiên vương và Địa Thiên. Vì từng cặp cùng hành sự nên nói là Từng cặp dục sinh. hết thấy mọi sự dục, giống như trước đã nói, nhưng muốn phân biệt nói “Từng cặp dục sinh” ấy là hành sự dục giống như cõi người. Như ba mươi ba tầng trời, ở đỉnh núi Tu di hành sự dục như người; Tứ Thiên Vương vừa giống người vừa giống Trời (xử trung); còn Địa Thiên thì nương vào đất đai, cây cối, núi non làm nơi ở, yêu thích cảnh giới vui sướng. Tất cả những thứ này gọi là Trời hành dục, giống như nhân gian không có bất tịnh mà có khí. Chỗ ở chuyển dần càng lên cao, ấy gọi là Trời cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là nẻo ác (ác thú, ác đạo)?

Đáp: Nẻo ác là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Đó là ba nẻo ác. Vì nơi đây xấu, ác nên gọi là nẻo ác. Ác là không thể yêu thích, nên gọi là nẻo ác.

Hỏi: Địa ngục là sao?

Đáp: Địa ngục là gồm địa ngục lạnh, địa ngục nóng, địa ngục biên. Địa ngục có nghĩa là không thể vui.

Hỏi: Địa ngục lạnh là sao?

Đáp: Địa ngục lạnh là nơi kêu la to, không kêu la to, không kêu la. Đó là ba tướng nhìn thấy của địa ngục lạnh. Kêu la to, không kêu la to, không kêu la là do ở đó hết sức ác phải kêu la to lên, nên gọi là kêu la.

Hỏi: Thế nào là kêu la to?

Đáp: Kêu la to như các ngục A phù đà, Nê la phù đà, A ba bạt. A phù đà, Nê la phù đà, A ba bạt là ba ngục kêu la to. A phù đà là kể số lượng, như nước Ma Kiệt Đà này, cứ mười hạt cải là một thương. Mỗi ngục đó nhận hai mươi khư lê với đầy hạt cải như vậy. Giả sử có người, cứ trăm năm lấy một hạt, còn có thời hạn lấy hết hạt cải ấy, nhưng sự sống ở ngục A phù đà ấy là không cùng tận. Hai thăng là một a lặc, bốn a lặc là một độc lung na, mười sáu độc lung na là một khư lê, hai mươi khư lê là một thương, như vậy cho đến mười thương, nhưng sự sống nơi địa ngục A phù đà này còn chuyển gấp đôi số ấy! Lại nữa, A phù đà tự như là ung thư. Trong địa ngục A phù đà này, do sức lạnh, nên thân nổi lên mụn, như ung thư.

Ngục Nê la phù đà thì không giống như ung thư. Chỉ cử động thân là gió thổi khiến thân phình to lên.

Ngục A ba bạt thì gió thổi hết sức lạnh, da toác ra, thịt rơi, rét căm

căm. Đó là ba thứ ngục kêu la to.

Hỏi: Thế nào là không kêu la to?

Đáp: Không kêu la to là ngục A-trá-hư, Trá Hư, Ưu-bát-la. A-trá-hư, Trá Hư, Ưu-bát-la ba ngục này không kêu la to. Ở ngục A-trá-hư, Trá Hư thì gió thổi lạnh kinh hồn, da toác, thịt rơi, lạnh khổ chịu không nổi. Hoặc tìm cách kêu lên “A-trá-hư”. Ngục Trá-hư. Ưu-bát-la thì gió càng thổi lạnh dữ dội, toác da, thịt rơi. Do nghiệp tội, nên tự sinh ra từng lá sắt mỏng quấn quanh lấy thân, như hoa Ưu-bát-la. Tội này là do chê bai bậc Thánh nhơn, nên đọa vào ngục Ưu-bát-la, luôn chịu khổ như thế.

Hỏi: Thế nào là ngục không kêu la?

Đáp: Không kêu la là gồm bốn ngục: Câu mâu đà tu, Kiến đê già phần, Đà la già, Ba đàm ma. Ở đây, gió thổi lạnh dữ, thân phình to lên. Ở trong các ngục đó tội nhân chịu bao nhiêu khổ khổ, khiến thân đau đớn rên rỉ mãi. Tội này là do chê bai Thánh nhơn, nên bị đọa vào bốn ngục ấy, chịu vô lượng khổ sở. Đó là hết thấy những địa ngục băng giá. Chúng ở trong khoảng bốn châu, dưới đáy núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi. Từ đáy, ngược lên nhìn thì toàn bóng tối. Gió lạnh thổi thốc vào thân, rồi còn bị lửa đốt cháy. Thân như rừng trúc cháy, nổ lộp bộp. Từ tiếng nổ sinh ra các tướng, còn có những chúng sinh phải chịu khổ khác. Cả thấy đều là tội chê bai phỉ báng Thánh nhơn, nên bị khổ như vậy. Như kệ Đức Thế Tôn nói:

*Nê la phù có trăm ngàn,
A phù đà ba mươi lăm,
Chê bai Thánh, đọa cõi ác,
Do miệng và ý nguyện ác.*

Hỏi: Thế nào là địa ngục nóng?

Đáp: Địa ngục nóng bao gồm: Có chủ cai trị, ít chủ cai trị, không có chủ cai trị, đó là ba tướng nhìn thấy được của địa ngục nóng. Chủ trị là tra khảo, ở đó phần nhiều vì chúng sinh xử trị, ít vì chúng sinh xử trị, hoặc tự xử trị hoặc do tội tự sinh, hoặc lìa phương tiện chúng sinh mà thọ khổ.

Hỏi: Thế nào là có chủ trị?

Đáp: Có chủ trị là ở đó gồm ba địa ngục: Hoạt, Hàng, Hắc thăng, ở địa ngục Hoạt, là ngục tốt lấy dao búa bén chẻ xẻ chúng sinh có tội, như chẻ chặt đầu dê, lột da thịt vung vãi ra, tội nhơn vì nghiệp lực chưa hết nên do gió lạnh thổi mà liền da thịt lại. Thêm nữa, do tội đã làm trước kia mà móng tay tự nhiên mọc thành móng sắt nhọn, hình như bán

nguyệt đầy oán hận, gặp nhau là thấy bức bách, bảo nó từng bức bách ta, nay ta trả thù nó, ai nấy đều nổi giận trong chỗ gặp nhau này, nên cào cấu lẫn nhau bằng những móng sắt đó. Ấy là do người ta vốn đã oán thù nhau trên đời, nên chết rồi đọa vào địa ngục ấy.

Địa ngục Hắc thành là nơi tra tấn tội nhơn nằm dưới đất, lấy dây đen siết thân, đứt từng khúc. Ấy là những kẻ, khi sống trên đời này đã dùng dao chặt chém người, nên chết rồi sinh vào ngục ấy. Còn nữa, trong đó ngục tốt lấy lá đồng giát mỏng, nướng đỏ, quấn vào thân, máu tuôn lai láng, tủy xương chảy ra. Đó là những kẻ ở dương gian, từng lấy roi gậy đánh đập chúng sinh. Người xuất gia, không tinh tấn mà ham nhận của tín thí về y phục, nên sinh vào ngục tối kinh hải này, lại bị khói xông ngột ngột. Chân bị treo ngược tòn teng, hít lấy khói, đó là những kẻ ở dương gian đã dùng khói đun đốt chúng sinh.

Hàng địa ngục là chúng sinh tội nhơn bày thành hàng, như hàng thịt treo la liệt, bị cắt tay, chân, đầu, mũi. Đó là những kẻ ở dương gian làm nghề đồ tể, nay chịu quả báo. Bên trên thì vòng sắt nóng chảy, bên dưới thì ngòi vào xe lửa cháy lăn quay, ngục tốt thì la hét đuổi tội nhơn phải chạy mãi. Đó là những kẻ ở dương gian, cỡi voi ngựa, chạy đua nhau, thúc chúng chạy vất vả, nên nay sinh vào ngục ấy, chịu quả báo. Còn những kẻ từng xâm phạm vợ người thì bị đuổi vào khu rừng, với bao kiếm nhọn nóng buốt từ trên cao đâm ngay xuống một cách tự nhiên. Đó là địa ngục có chủ trị. Ngục tốt là những kẻ dựa vào nghiệp họ, nên chúng không bị lửa đốt. Báo phải trả là không thể nghĩ bàn.

Hỏi: Địa ngục ít chủ trị là sao?

Đáp: Địa ngục ít chủ trị gồm ba địa ngục: Chúng hợp, Đại khốc, Thiết hạm, đó là ba loại ngục ít chủ trị. Ở địa ngục Chúng hợp, tội nhơn sợ hải ngục tốt, nên hàng trăm ngàn người, chạy trốn vào khe núi, khi đã vào rồi, tự nhiên trước sau lửa phát cháy bít các lối. Hai bên núi khe hẹp như bánh xe nghiền nát kẻ chạy vào, do vậy máu tuôn như sông, xương cốt rệu rã cả. Đó là những kẻ ở dương gian, vui chơi chà đạp chúng sinh. Lại có lửa đốt trong cối sắt to, rồi bị chà vồ giáng xuống liên tục hàng trăm năm. Tội nhơn này không chết, sống hoài để chịu tội. Đó là những kẻ ở trên đời, lấy cối giã chết côn trùng và tàn bạo giết hại chúng, nên nay chịu quả này.

Địa ngục Đại khốc là chỗ tội nhơn bị nhốt trong núi sắt lớn, bị lửa đốt bốn phía, không có lối nào thoát được. Đám ngục tốt ác, không chút lòng thương xót, giận dữ hỏi: Chúng bây tính chạy đi đâu? Ai không có việc, chúng trao công việc, bằng những chày sắt để bả vào đầu. Đó là

những kẻ ở dương gian, bắt vạ dân làm xâu cực khổ vô hạn, nên nay bị quả báo ấy.

Địa ngục Thiết hạm: Lửa làm cháy sắt là nền đất, đám ngục tốt xua đuổi tội nhờn vào chỗ lửa cháy ấy. Xua vào hết rồi, chúng cho chó dữ nhảy đến ăn thịt. Ăn hết thịt, gió lạnh địa ngục thổi tới, tự nhiên thịt mọc ra như cũ, lại bị xua đuổi vào đó nữa. Đó là những kẻ ở dương gian nuôi tầm nấu tầm, nay sinh vào đây. Đó là ngục ít chủ trị.

Hỏi: Thế nào là địa ngục không có chủ trị?

Đáp: Không có chủ trị gồm địa ngục: Khốc, nướng, không thiếu: ba thứ này là địa ngục không có chủ trị.

Địa ngục khốc: Lửa đốt cháy hừng hực những cục sắt, giống như giáp rùa, rất chật hẹp, hết thủy tội nhờn đều nhốt ở giữa, dùng sắt che đây lại, cam chịu khổ cùng cực như vậy. Tội nhờn này, lúc còn sống đã đốt cánh đồng rộng và xông đốt các hang ổ, nơi chúng sinh đang cư trú, nên sinh vào đây chịu báo.

Địa ngục nướng: Cả núi sắt lớn cháy, ngọn lửa tấp vào nhau, tựa như cái nạo bằng sắt để gọt, nạo tội nhờn, khi nướng đã giáp vòng, một mặt vừa chín, cái nạo ấy tự nhiên chuyển biến trở qua, trở lại, trái ngược cho đều. Tội nhờn ở nơi ấy, là những kẻ lúc còn sống đã xỏ, đâm giết người, nên sinh trong địa ngục này chịu quả báo.

Địa ngục không thiếu: Mặt đất bằng sắt bao quanh, lửa đốt, ngang, rộng cả trăm do tuần. Bốn cổng như thành, dùng đồng dát mỏng che lên trên, ngọn lửa cứ nối tiếp nhau. Tội nhờn qua lại ở trong đó như củi, ngọn lửa không có gì trở ngại, đốt cháy khắp thân, chúng sinh thọ khổ không thiếu một chỗ nào. Chúng sinh chịu tội ở đây là do lúc còn sống đã giết cha, mẹ, người chơn thật, mang ý ác hướng đến Phật, khiến thân Phật chảy máu, tranh chấp gây xáo trộn chúng Tăng và vì tạo ra quá nhiều mười nghiệp ác, nên chịu quả báo trong địa ngục đó. Đây là nơi Địa ngục không có chủ trị.

Hỏi: Thế nào là Địa ngục biên?

Đáp: Địa ngục biên được đặt ở những nơi xa xôi hẻo lánh, như ở trong nước, ở trong núi, hay nơi đồng trống. Nơi ấy, độc nhất để cho tội nhân thọ nhận quả báo về nghiệp ác của mình, nên gọi là Địa ngục biên.

Hỏi: Đã thuyết minh về địa ngục, súc sinh là thế nào?

Đáp: Súc sinh là loài bơi trong nước, đi trên đất liền, bay trong không, tất cả loài không có chân, hai chân, hay nhiều chân, đi trên đất liền, ở dưới nước, bay trong không, ba loài này là súc sinh.

Loài đi trên đất liền: voi, ngựa, bò, dê, lừa, la, lạc đà, đứng hàng đầu.

Loài ở dưới nước: Cá Ma kiệt, Thất thân ma lại, là hàng đầu.

Bay trong không: Chim và muỗi, ruồi là hàng đầu.

Loài đi trên đất liền như:

Không có chân: Rắn đứng đầu. Hai chân: Chim đứng đầu. Nhiều chân: Bò, ngựa, ong và có loại trăm chân làm hàng đầu. Tất cả những loài đó, vì hành nghiệp tội lớn, nên sinh trong loài súc sinh như vậy. Đây là nói về súc sinh.

Hỏi: Đã nói về súc sinh; còn ngạ quỷ thế nào?

Đáp: Ngạ quỷ gồm có loài vô tài, Thiếu tài, Đa tài. Tức có ba loại Ngạ quỷ: Ngạ quỷ vô tài, ngạ quỷ Thiếu tài, ngạ quỷ Đa tài.

Hỏi: Thế nào là Ngạ quỷ vô tài?

Đáp: Vô tài: Là đước, cây kim, hôi. Miệng như đước lửa, miệng nhỏ như lỗ kim, miệng hôi, là ba thứ Ngạ quỷ vô tài.

Miệng như đước lửa: Hễ ngậm miệng lại thì ngọn lửa mãnh liệt tự phát ra đốt, như lửa đốt nhiều cây đa la ở ngoài đồng. Tội nhờn ở trong đấy, phần nhiều do hành vi tham lam, keo kiệt, nên sinh trong ngạ quỷ kia cam chịu quả khổ sở như vậy.

Miệng như lỗ kim: Là bụng to như hang núi, cổ họng lại nhỏ như lỗ kim. Giả thiết có được thức ăn đầy đủ cũng không ăn được.

Miệng hôi, là miệng cháy sém, thoái rữa, hôi hám, như phân xí, ợ lên hôi thối, không có bụng, không được ăn, cam chịu khổ lớn. Đấy gọi là những Ngạ quỷ vô tài.

Hỏi: Thiếu tài là sao?

Đáp: Ngạ quỷ Thiếu tài: Lông như cây kim, lông hôi, có bướu cổ, đó là ba thứ Ngạ quỷ thiếu tài. Loại Ngạ quỷ này ít khi được vật bất tịnh, nên cũng gọi là thiếu tài.

Lông như cây kim: lông rất cứng, dài, đầu bén như mũi kim, châm khắp mình, làm cho từng lông đốt của thân thể như rời nhau, đi lại rất khó, lông lại tự đâm, như mũi tên bén bắn vào thân con nai, cam chịu khổ lớn như vậy. Đôi khi lại không được cái ăn.

Lông hôi: Lông rất hôi che khắp thân, lại tự đâm lẫn vào nhau. Thân hôi, gió phát ra, phiền não sinh giận dữ, tự nhổ lông, cam chịu nỗi khổ như vậy.

Bướu cổ: Do quả báo từ nghiệp tội của mình, sinh ra bướu ở cổ, rồi tự quyết định phá vỡ nó, để máu, máu tuôn ra mà lấy ăn. Đấy là các loại ngạ quỷ Thiếu tài.

Hỏi: Thế nào là Nga quỷ Đa tài?

Đáp: Đa tài là gồm ba loại: vút bỏ, mất, thế lực lớn. Vút bỏ mất, thế lực lớn, ba thứ này gọi là Nga quỷ Đa tài.

Nga quỷ Vút bỏ là đời trước có làm việc bố thí, nên đời này được của dư thừa. Nga quỷ này suốt đời được của cúng tế đó, do vậy nên được vui.

Nga quỷ Mất: Của cải bị bỏ sót, bị rơi rớt trong ngõ hẻm, ở ngã tư đường, loài nga quỷ này suốt đời được những của cải ấy. Do vậy, nên được vui.

Nga quỷ Thế lớn: Là Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Già, đó là ba loại nga quỷ thế lực lớn. Cảnh giới của chúng cũng như cõi trời. Chúng nhờ phước đức của thọ mạng đời trước nên khi được thức ăn ngon, ăn xong, thì có vô lượng nga quỷ vây quanh, thấy nhau như vậy nên sinh khổ. Như con người trông thấy người thân của mình ở ngục sinh khổ; nga quỷ kia cũng như thế, vây quanh sinh khổ. Do vì nỗi khổ này, nên thức ăn hóa thành mũ, cam chịu nỗi khổ như thế. Đây là nói loại Nga quỷ thế lực lớn.

Những hình trời, người, và súc sinh kia, là hình của nga quỷ, biến hóa thành hình người, hình súc sinh, hình trời, do tùy thuộc vào nghiệp của chúng. Đây là hết thảy những gì có ở cõi dục.

Hỏi: Đã thuyết minh về cõi dục, cõi sắc như thế nào?

Đáp: Cõi sắc là có Hỷ, không Hỷ và Hộ (xả). Cõi Sắc là nơi không có dục, chỉ có thiền, trừ giận dữ, nên được sắc tinh diệu, như luyện vàng ròng. Cõi này có hỷ, không hỷ, lia khổ vui là Hộ. Vì hỷ câu hành với (cùng đồng thời có) lạc, nên nói có hỷ. Lia hỷ, không có hỷ câu hành với lạc, nên nói là không hỷ. Đó là lia khổ, ngừng vui, như ngựa dừng kéo xe.

Hỏi: Có Hỷ là sao?

Đáp: Có Hỷ, nghĩa là có giác, không có giác, ít quán. Vì câu hành với quán, nên nói là có giác; vì lia giác nên nói là không có giác, vì có ít quán nên nói là ít quán. Lạc là cái phải lia chính là nói thiền. Trong đó có giác, nghĩa là sơ thiền, không có giác là thiền thứ hai. Ít quán: Là bắt đầu phần trung gian. Tập thiền này sinh trong cõi Sắc. Nói chúng sinh là nói cảnh giới, nói cảnh giới là nói thiền.

Hỏi: Ai tu tập có giác, sinh thiền?

Đáp: Có giác là các cõi: Phạm Phú lâu, Phạm Ca di, Phạm Ba sản. Tập có giác, thiền sinh ở trong đó. Các cõi Phạm Phú lâu, Phạm Ca di, Phạm Ba sản: Ba cõi này là có giác. Phẩm hạ trung tùy theo sinh vào.

Đại phạm: Do ít quán sinh, nghĩa của giác quán thì trước đã thuyết minh.

Hỏi: Thế nào là không có giác?

Đáp: Không có giác, nghĩa là các cõi: Thiếu quang, Vô Lượng quang, Quang diệu. Theo giác, không có giác, hỷ lạc tương ứng với thiền, là sinh nơi ba cõi trời: Thiếu quang, Vô Lượng quang, Quang diệu. Tưởng này hoặc là giả tưởng, hoặc là nhân nơi tưởng. Thiếu quang là lúc nói năng, miệng phát ra ít hào quang, vì hào quang ít, nên gọi là Thiếu quang. Vì nhiều hào quang, nên nói là Vô Lượng quang. Vì hào quang tịnh vô biên, nên nói là Quang diệu.

Hỏi: Đã nói có Hỷ. Thế nào là không có hỷ?

Đáp: Không có Hỷ, nghĩa là các cõi Thiếu tịnh, Vô Lượng tịnh, Biến tịnh. Tập giác không có hỷ, lạc, tương ứng với thiền, là sinh nơi ba cõi trời ấy: Thiếu tịnh: là tên gọi của không nhiều, ở đây ít phương tiện tương ứng với thiền, sinh cõi trời Thiếu tịnh thọ hưởng lạc cũng ít phương tiện, trung bình thì sinh cõi trời Vô Lượng tịnh, nhiều hơn nữa thì sinh cõi trời Biến tịnh.

Hỏi: Đã nói không có hỷ, lạc. Vậy Hộ là sao?

Đáp: Hộ tương ứng với ba cõi:

1. Hữu tưởng
2. Vô tưởng
3. Giác Ý tưởng.

Hộ kia là gồm Quả thật, Vô tưởng, Tịnh cư. Tu tập hộ lạc tương ứng với thiền, sinh ở đó nên nói là Hộ. Có ba hạng: trời Quả thật, trời Vô tưởng, trời Tịnh cư, trong đó, Quả thật, là tu tập từ thấp, vừa đến cao mà sinh Quả thật của thiền thứ tư.

Vô tưởng: Vì diệt tưởng, nên sinh Vô tưởng. Diệt thọ, tưởng, thức kia, vì lẽ không có tưởng dục nên đều cùng diệt, chỉ có sắc ấm, hành ấm, ít nhập sinh tưởng, ấy là chết.

Hỏi: Tịnh cư là sao?

Đáp: Tịnh cư là gồm các cõi: Thiện hiện, Thiện kiến, Tịnh. Ba thứ này là Tịnh cư. Tịnh cư, nghĩa là chỗ hết các phiền não.

Hỏi: Có năm chỗ Tịnh cư, nay sao lại nói có ba?

Đáp: Tịnh là các cõi Vô Phiền, Vô Nhiệt và Sắc Cứu cánh, ba cõi này gọi là tịnh tưởng. Người biên chép kinh, ý muốn như vậy.

Hỏi: Đã nói về cõi sắc. Thế nào là cõi vô sắc?

Đáp: Vô sắc: Trong phần Tu ở trước đã nói. Người tu hành, trong thời gian, tu tập chánh thọ, sẽ sinh vào cõi vô sắc, đó là đạo và quả đều

đã nói.

Chơn độ thứ hai của phẩm Y, đã nói xong.

Hỏi: Đã nói về Ấm, Giới, còn Nhập thì thế nào?

Đáp: Nhập nghĩa là Xúc, Độ, Giải thoát nhập. Xúc nhập, Độ nhập, Giải thoát nhập, ba thứ này là tướng của nhập. Nhập, nghĩa là nường tựa, như miếu là chỗ nường tựa của chư Thiên.

Hỏi: Nhập kia, vì cái gì mà nhập?

Đáp: Vì Đức, vì Ác mà nhập. Trong đó, Giải thoát nhập là đối tượng nường tựa của Đức. Độ nhập là chỗ nường tựa của Ác. Xúc nhập là chỗ nường tựa của cả hai. Ý ô nhiễm sinh Ác, ý tịnh sinh Đức.

Hỏi: Xúc nhập là sao?

Đáp: Xúc nhập, nghĩa là cảnh giới gần, cảnh giới không gần, và không có cảnh giới. Cảnh giới: Là chỗ duyên, tùy thuộc vào hành duyên của xúc, chính là cảnh giới của nó. Duyên gần là nói cảnh giới gần. Duyên không gần là nói cảnh giới không gần. Không có duyên là nói không có cảnh giới.

Hỏi: Cảnh giới gần là sao?

Đáp: Cảnh giới gần, nghĩa là nhập của tử, thiết, thân. Tử, nhập, Thiết nhập, Thân nhập là ba cảnh giới gần. Mùi hương đến mũi thì ngửi; không đến thì không ngửi. Dù có hoa rất xa, song hương rời hoa bay đến mũi ngửi. Hương là tánh của sắc, do vậy, nên nếu có gió bắc, thì hương đến hương nam, mà không tỏa đến hương bắc, là do hương rời hoa bay đến mũi, cho mũi ngửi. Vị cũng như thế. Dính lưỡi là biết vị, không từ đồ đựng, không từ tay. Xúc cũng như thế. Đối tượng nhận biết của thân căn có tám thứ: Cứng, mềm, nhẹ, nặng, thô, nhám, lạnh, nóng. Do những xúc kia mà sau đó có cảm giác, thế nên đó là ba cảnh giới gần.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới không gần?

Đáp: Cảnh giới không gần, nghĩa là nhập của nhãn, nhĩ, ý. Nhãn nhập, Nhĩ nhập, Ý nhập, là ba cảnh giới không gần.

Hỏi: Mắt cũng thấy gần, một ít cảnh giới không gần cản. Tai cũng như thế, con muỗi ở trong lỗ tai cũng nghe tiếng. Ý là không có sắc, làm sao biết được cảnh giới không gần?

Đáp: Do đấy nên mới nói cảnh giới không gần, nếu không có gần cản thì tiếp nhận cảnh giới.

Hỏi: Phần giới hạn của cảnh giới không gần là bao nhiêu? ?

Đáp: Ở đây không có giới hạn. Hoặc có thể là bốn mươi ngàn do tuần, thấy được mặt trời, mặt trăng, hoặc không thấy được. Hoặc

chỉ một do tuần là thấy sắc. Hoặc là mười dặm, tùy thuộc vào sức của căn mắt ở nơi người kia, do vậy, nên mới nói cảnh giới không gần, mà không nói là xa, nhưng không ngăn cản tiếp nhận cảnh giới, không phải dời vật thể đến chỗ thấy mới thấy, lìa rồi sau mới thấy. Tai cũng như thế, không phải vì bức thiết phải dần (tiếp cận), cho nên mới nghe được. Con muỗi dù ở trong lỗ tai nhưng không đến chỗ nghe, tai ở đây cũng tùy thuộc sức của căn để nghe tiếng. Ý, nghĩa là không có sắc, ý kia không có gần, xa, nên nói cảnh giới không gần mà không nói là xa.

Hỏi: Không có cảnh giới là sao?

Đáp: Không có cảnh giới, nghĩa là bên ngoài mình tiếp nhận, người khác tiếp nhận và không tiếp nhận. Ngoài nghĩa là không có cảnh giới, là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Trong pháp này, tạm gọi là ngoài, là mình tiếp nhận, người khác tiếp nhận và không tiếp nhận. Ở đây không có cảnh giới, nhưng là cảnh giới của người khác. Năm cảnh giới này, không có duyên mà là pháp sở duyên của người khác, nên phải phân biệt. Là cũng đa số vì không có cảnh giới, nên nói không có cảnh giới.

Hỏi: Đã nói Xúc nhập, Độ nhập là sao?

Đáp: Độ nhập, nghĩa là nói nhân một xứ, nhân bất chánh và không có nhân.

Nói đến nhân một xứ, nói đến nhân bất chánh, nói đến không có nhân; nghĩa của ba thứ này rất nhiều nhưng nói tóm lược ba Độ nhập. Trong đó, nhân một xứ nghĩa là nói, như lá cờ Nhân đà la được mọi người đem đến, có người nói là Điều Đạt đem đến. Mọi người kia cũng có ở ở đó, đâu phải một mình Điều Đạt làm việc này, lẽ ra phải nói là chúng, mà nói là một. Nói nhân một xứ cũng như thế. Ba sự mới hợp thành nghĩa: Hoặc nghiệp đời trước, hoặc hiện đã làm, hoặc do ân của người khác. Như vậy, ba sự hợp thành nghĩa chỉ nói một.

Nói nhân bất chánh, nghĩa là nói: Như nói lá cờ Nhân đà la ấy. Có người nói không phải do một người đem đến, cũng không phải hai, trong đây dù có nhân, nhưng là không bất chánh (bất chánh nhân).

Nói không có nhân, nghĩa là nói: Như thế, lá cờ Nhân đà la không hề có nhân nào mà đến.(tự nhiên, ngẫu nhiên).

Hỏi: Nghĩa của Nhân một xứ là sao?

Đáp: Một xứ, nghĩa là nói do nghiệp, do công phu của mình, của người khác. Một, là nói việc đã làm ra gồm có hai thứ: Hoặc do đời trước đã tạo, hoặc do hiện đang tạo. Trong đó, nếu do đời trước tạo thì đây gọi là Nghiệp.

Hoặc lại có thuyết nói: “Trời tạo ra. Ba thứ như thế thành nghĩa, như trước đã nói. Như vậy là ba thứ nghĩa: hoặc nói nghiệp, hoặc nói công phu, hoặc nói ân của người khác. Một xứ là chỉ nói nghiệp, người ấy sẽ phụ bạc công phu của người khác, không biết ơn nghĩa, không thể cùng từng sự. Như ta vốn đã tạo ra, thì mong cầu hoặc do không mong cầu, cuối cùng cũng tự được. Nói một xứ có lỗi như thế.

Hỏi: Nhân bất chánh là sao?

Đáp: Nói nhân bất chánh là nói vọng tưởng chúng sinh, pháp và cả hai và nhân tố chính (căn nhân). Mọi sự tốt xấu đều từ chúng sinh tạo. Hoặc lại cho là từ pháp tạo, hoặc lại cho là chúng sinh và pháp đã tạo. Đó là ba loại nói nhân bất chánh. Nhưng chẳng phải do chúng sinh tạo, chẳng phải do pháp tạo, cũng chẳng phải do cả hai cùng tạo.

Hỏi: Tưởng nhân tố chính của chúng sinh là thế nào?

Đáp: Chúng sinh là nói Phạm, Y nhiếp-phi-la, và Vị-sử-nậu. Do hai thứ này tạo thành thế gian. Là nói chúng sinh hành tác ở thế gian là do Phạm là chủ tạo hóa, do Y-nhiếp-phi-da là chủ tạo hóa, do Vị-sử-nậu là chủ tạo hóa. Người không trí tuệ cho là như thế.

Nói Phạm tạo hóa nghĩa là nói Phạm thiên tạo ra hư không, hư không tạo ra gió, gió tạo ra nước, đất. Nước, đất tạo ra gò, núi, cỏ, cây, như thế là có thế gian hết thảy đều có lỗi. Vì sao? Vì nếu Phạm thiên tạo ra hư không và đất ấy, thì Phạm thiên kia trụ ở chỗ nào để sáng tạo ra không và đất này? Tức phải ở giữa để tạo ra, thì nghĩa này không như vậy, vì thế là có lỗi. Như Nhiếp phi la và Vị-sử-nậu cũng như thế.

Hỏi: Trưởng nhân tố chính của pháp là thế nào?

Đáp: Pháp, nghĩa là thời, khí, tự nhiên tác tức Thời tác, Khí tác, Tự nhiên tác, ba thứ này nói là nhân tố chính của pháp. Trong đó nói về Thời nghĩa là:

*“Thời tiết sinh tất cả
Thời tiết thuần tất cả
Thời tiết hoại tất cả
Thời tạo cả thế gian”.*

Thuyết này có lỗi như trong phần “Một xứ” trước đã nói. Cái đáng được cầu thì không cầu được, cái không cần cầu thì cầu được, ấy chính là Thời tác động vận hành chứ không phải tạo tác thành. Chớ nói là nhân tố chính mà có lỗi. Vì sao? Vì Thời nghĩa là không như hư không mà nghĩa tạo vật (là có) thì không hợp lý. Như thế đều có lỗi.

*“Khí cũng không thể tạo
Khí là không hữu tình*

*Gọi là sự vô sự
 Khí không có mạng này
 Tự nhiên cũng như thế
 Tự nhiên nếu sinh
 Chẳng phải nghĩa tự nhiên”.*

Nếu không có tức chẳng phải là nhân, nếu do không có nhân sinh thì tất cả sinh cũng như thế, đâu khác gì tự nhiên? Như có thường, thì thường kia nào có lỗi? Chẳng phải có thường mà tan rã hư hoại, lỗi so sánh như thế, đừng nói như vậy mà có lỗi.

Hỏi: Thế nào là không có nhân?

Đáp: Không có nhân nghĩa là tánh, ngẫu nhiên, không có. Nói không nhân là có ba thuyết về: Tánh, ngẫu nhiên, và không.

Tánh là nói trong tánh của vạn vật sinh, không phải nhân nơi người khác. Vì sao? Vì như gai góc bén nhọn, không có người làm cho bén nhọn. Tất cả đều như vậy.

Nói ngẫu nhiên, là nói vạn vật ngẫu nhiên sinh, như nguồn suối nước lớn, cỏ rơi xuống giữa dòng, tập trung một chỗ kết thành bè. Nói ngẫu nhiên là như thế. Ở chỗ kia, gió ngẫu nhiên thổi ập đến, hoặc thổi từ đông, tây, nam, bắc. Sự sinh của vạn vật cũng như thế.

Thuyết không có: Nói thẩm tra như thế này: Trong tất cả thứ này không có gì là có, làm thế nào sinh? Do đâu sinh? Sinh ở chỗ nào? Sự sinh này chẳng phải là có sở hữu, thành thử tất cả thuyết kia đều có lỗi. Vì sao thế? Vì nếu tánh của vạn vật thích ứng sinh thì lúc sinh mầm mống, đã không cần đến nghề nghiệp làm ruộng? Cung chẳng cần tưới tiêu? Tuy nhiên, nếu không có công tác cần thiết này, tất nhiên mầm mống cuối cùng cũng không sinh. Do đó, vạn vật không phải tánh sinh.

Như thế, mỗi mỗi nên chấm dứt, không biện luận nữa!

Hỏi: Đã thuyết minh về Độ nhập, còn Giải thoát nhập thì sao?

Đáp: Giải thoát nhập, nghĩa là tưởng, thiền, nghe rộng, ba pháp này là Giải thoát nhập. Giải thoát, nghĩa là diệt ác, nơi giải thoát nhập kia. Ba nhập này, dựa vào đấy mà được giải thoát. Tưởng là nghĩa duyên. Nương tựa Phật, Phật Bích chi, Thanh văn, mà được giải thoát.

Thiền: Như đã nói trong phẩm thứ nhất. Tưởng đương nghĩa này, cũng nương tựa Thiền mà được giải thoát.

Hỏi: Nghe rộng là sao?

Đáp: Nghe rộng, nghĩa là nói, nghe, tụng. Nói như những gì đã nghe, nghe như những gì đã nói, tụng là tụng như những gì đã nghe.

Hỏi: Nghe rộng, trước đã nói đa văn là học rộng Khế Kinh, A Tỳ Đàm. Luật, ở đây nghe rộng này có gì khác biệt mà lại nói là nói, nghe, tụng?

Đáp: Trước nói đó là ba loại đa văn, đây nói nghe rộng là ba loại tiếp nhận: tiếp nhận khi nói, tiếp nhận khi nghe, tiếp nhận khi tụng.

Đệ tử Thế Tôn có bốn loại: Có loại từ Chân đế mà được thành tựu, có loại từ Thí xứ, hoặc từ Chỉ xứ, hoặc từ Tuệ xứ. Đó đều là phương tiện để thành tựu giải thoát. Vì nghe Chân đế nên được giải thoát. Nghe nói đạt được Thí xứ từ Chỉ, đạt được Chỉ xứ từ Thiền, đạt được Tuệ xứ từ tụng. Đó gọi là Giải thoát xứ.

Ba pháp độ này, là chánh quán không có gì ngăn ngại, với ý muốn là làm sao thấy được Chân đế, để dần dần theo trình tự mà được giải thoát. Vì được giải thoát, nên người huệ mới học pháp của Đức Thế Tôn.

Chơn độ thứ ba, phẩm Y, đã nói xong.

